

Số: 40/TB-SGDĐT

Sơn La, ngày 15 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Thực hiện Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 và Quyết định số 441/QĐ-SNV ngày 07/4/2021 của Sở Nội vụ Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021, như sau:

I. SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số viên chức cần tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm 2021 là: **124** chỉ tiêu; cụ thể như sau:

1. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp giáo viên

1.1. Khối trường THPT: 96 chỉ tiêu

1.1.1. Đối tượng cử tuyển: 08 chỉ tiêu, trong đó:

Cấp học	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (chỉ tiêu)	Yêu cầu chuyên ngành	Yêu cầu trình độ
Trung học phổ thông: 08 chỉ tiêu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Toán học, Toán-Lý, Toán - Tin	+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. + Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sẽ được xếp ngạch giáo viên trung học phổ thông hạng III và phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng 3 trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).
		01	Ngữ văn, Văn - Sử, Văn - GDCD	
		01	Hóa học, Hóa - Sinh	
		01	Lịch sử, Sử - Địa, Sử - GDCD	
		01	Sinh học, Sinh - Hóa	
		01	Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh	
		01	Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị	
		01	Địa lý, Địa - Sử, Địa - Giáo dục công dân	
Tổng số		08		

* Vị trí tuyển dụng cụ thể:

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (chỉ tiêu)	Vị trí việc làm giáo viên
1	THPT Mai Sơn	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Tiếng Anh
2	THPT Chiềng Khương	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Lịch sử

3	THPT Sông Mã	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Giáo dục công dân
4	THPT Sốp Cộp	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Sinh học
5	THPT Tông Lệnh	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Hóa học
6	THPT Thuận Châu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Toán học 01, Ngữ văn 01, Địa lý 01

1.1.2. Đối tượng ngoài cử tuyển: 88 chỉ tiêu, trong đó:

Cấp học	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (chỉ tiêu)	Yêu cầu chuyên ngành	Yêu cầu trình độ
Trung học phổ thông: 88 chỉ tiêu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	16	Toán học, Toán-Lý, Toán - Tin	+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. + Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (<i>đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sẽ được xếp ngạch giáo viên trung học phổ thông hạng III và phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng 3 trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng</i>).
		04	Vật lý, Lý - Kỹ thuật công nghiệp	
		07	Hóa học, Hóa - Sinh	
		03	Sinh học, Sinh - Hóa	
		12	Ngữ văn, Văn - Sử, Văn - Giáo dục công dân	
		12	Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh	
		10	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	
		05	Địa lý, Địa - Sử, Địa - Giáo dục công dân	
		05	Lịch sử, Sử - Địa, Sử - Giáo dục công dân	
		07	Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị	
		03	Công nghệ	
04	Tin học, Công nghệ thông tin			
Tổng số		88		

* Vị trí tuyển dụng cụ thể

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm giáo viên
1	THPT Mai Sơn	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	02	Toán học 01, Địa lý 01
2	THPT Tân Lập	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Toán học 01, Ngữ văn 01, Giáo dục công dân 01
3	THPT Chiềng Khương	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	07	Toán học 01, Hóa học 01, tiếng Anh 01, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Địa lý 02, Tin học 01
4	THPT Mường Lầm	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	05	Hóa học 01, Ngữ văn 02, tiếng Anh 01, Công nghệ 01
5	THPT Sốp Cộp	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	08	Sinh học 01, Ngữ văn 01, tiếng Anh 03, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Giáo dục công dân 01, Công nghệ 01
6	THPT Quỳnh Nhai	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	02	Toán học 01, Hóa học 01
7	THPT Mường Giôn	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Toán học 01
8	THPT Yên Châu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Vật lý 01
9	THPT Phiêng Khoài	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Toán học 01, Ngữ văn 01, tiếng Anh 01
10	THPT Chuyên	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	07	Toán học 01, Vật lý 01, Hóa học 01, Sinh học 01, Ngữ văn 01, tiếng Anh 02

11	THPT Tân Lang	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	06	Toán học 02, Ngữ văn 02, Lịch sử 01, Giáo dục công dân 01
12	THPT Phù Yên	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Địa lý 01, Công nghệ 01
13	THPT Gia Phù	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 02, Vật lý 01
14	THPT Tông Lệnh	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	05	Hóa học 01, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 02, Giáo dục công dân 01, Tin học 01
15	THPT Thuận Châu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Tiếng Anh 01, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Giáo dục công dân 01
16	THPT Co Mạ	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	08	Toán học 01, Hóa học 01, Ngữ văn 01, tiếng Anh 01, Lịch sử 02, Tin học 02
17	THPT Bắc Yên	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	05	Toán học 02, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Lịch sử 01, Giáo dục công dân 01
18	THPT Mường La	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	06	Toán học 01, Ngữ văn 01, Tiếng Anh 02, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 01, Giáo dục công dân 01
19	THPT Mường Bú	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Vật lý 01
20	THPT Mộc Hạ	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	07	Toán học 02, Hóa học 01, Sinh học 01, Ngữ văn 2, Địa lý 01
21	THPT Vân Hồ	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	02	Toán học 01, Lịch sử 01

1.2. Khối trường PTDT nội trú THCS&THPT: 10 chỉ tiêu

1.2.1. Đối tượng ngoài cử tuyển: 10 chỉ tiêu, trong đó:

Cấp học	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (chỉ tiêu)	Yêu cầu chuyên ngành	Yêu cầu trình độ
Trung học phổ thông: 10 chỉ tiêu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Vật lý, Lý - Kỹ thuật công nghiệp	+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. + Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sẽ được xếp ngạch giáo viên trung học phổ thông hạng III và phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng 3 trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).
		02	Hóa học, Hóa - Sinh	
		01	Sinh học, Sinh - Hóa	
		01	Ngữ văn, Văn - Sử, Văn - Giáo dục công dân	
		02	Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh	
		01	Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị	
Tổng số		10		

* Vị trí tuyển dụng cụ thể:

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm giáo viên
1	PTDT nội trú THCS&THPT Sốp Cộp	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Ngữ văn 01
2	PTDT nội trú THCS&THPT Quỳnh Nhai	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Vật lý 01, Tiếng Anh 02
3	PTDT nội trú THCS&THPT Thuận Châu	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	02	Vật lý 01, Giáo dục công dân 01

4	PTDT nội trú THCS&THPT Mường La	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	03	Vật lý 01, Hóa học 01, Sinh học 01
5	PTDT nội trú THCS&THPT Vân Hồ	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	01	Hóa học 01

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

2.1. Khối trường THPT: 10 chỉ tiêu, trong đó:

TT	Cấp học	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm	Yêu cầu về chuyên ngành, trình độ
1	Trung học phổ thông: 10 chỉ tiêu	Nhân viên Giáo vụ (V.07.07.21)	02	Giáo vụ 02	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ) trở lên
		Nhân viên Thủ quỹ (06035)	01	Thủ quỹ 01	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên các ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
		Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	03	Thư viện 03	Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	04	Thiết bị - Thí nghiệm 04	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên

2	Tổng số		10		
---	----------------	--	-----------	--	--

** Vị trí tuyển dụng cụ thể:*

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm
1	Trường PTDT nội trú tỉnh	Nhân viên Giáo vụ (V.07.07.21)	01	Giáo vụ 01
		Nhân viên Thủ quỹ (06035)	01	Thủ quỹ 01
2	Trường THPT Tô Hiệu	Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	01	Thư viện 01
3	Trường THPT Phiêng Khoài	Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	01	Thư viện 01
4	Trường THPT Vân Hồ	Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	01	Thư viện 01
		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01
5	Trường THPT Sông Mã	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01
6	Trường THPT Bình Thuận	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01
7	Trường THPT Mường Giôn	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01
8	Trường THPT Chuyên	Nhân viên Giáo vụ (V.07.07.21)	01	Giáo vụ 01

2.1. Khối trường PTDT nội trú THCS&THPT: 08 chỉ tiêu, trong đó:

TT	Cấp học	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm	Yêu cầu về chuyên ngành, trình độ
1	THCS&THPT thông: 08 chỉ tiêu	Nhân viên Giáo vụ (V.07.07.21)	01	Giáo vụ 01	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ) trở lên
		Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	01	Thư viện 01	Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	02	Thiết bị - Thí nghiệm 02	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên
		Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	04	Y sỹ 04	Y sỹ trình độ trung cấp
2	Tổng số		08		

* Vị trí tuyển dụng cụ thể:

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Số lượng (Chỉ tiêu)	Vị trí việc làm
1	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Sông Mã	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01

2	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Thuận Châu	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm (V.07.07.20)	01	Thiết bị - Thí nghiệm 01
3	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Sốp Cộp	Nhân viên Thư viện (V.10.02.07)	01	Thư viện 01
4	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Mai Sơn	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	01	Y sỹ 01
5	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Bắc Yên	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	01	Y sỹ 01
		Nhân viên Giáo vụ (V.07.07.21)	01	Giáo vụ 01
6	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Quỳnh Nhai	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	01	Y sỹ 01
7	Trường PTDT nội trú THCS&THPT Phù Yên	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	01	Y sỹ 01

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN DỤNG VÀ HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển viên chức

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

3. Nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển

Sau khi hết thời hạn nộp phiếu đăng ký theo Thông báo này, Hội đồng tuyển dụng Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức thực hiện xét tuyển theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2

* Các trường trung học phổ thông:

+ Hình thức thi: Thi Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

* Trường THPT Chuyên tỉnh Sơn La

+ Hình thức thi: Thi thực hành giảng dạy.

+ Nội dung: Kiểm tra về năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển được thực hiện thông qua 03 tiết dạy, trong đó có 02 tiết dạy theo chương trình chuyên (*ở lớp chuyên*) và 01 tiết giảng dạy tại các lớp không chuyên (*đại trà*). Các tiết dạy được đánh giá, xếp loại theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Thời gian: Thi thực hành 45 phút/1 tiết

+ Thang điểm thi thực hành: 100 điểm (*Điểm kiểm tra thực hành chuyên môn, nghiệp vụ là tổng điểm trung bình cộng của các tiết dạy thực hành. Lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, trong đó các tiết dạy phải đạt từ loại khá trở lên*).

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

“1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu điện 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo đúng mẫu quy tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các nội dung kê khai trong phiếu.

2. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

2.1. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên công thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo: Kể từ ngày 15/4/2021 đến hết ngày 28/05/2021 (*trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần*).

2.2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La (*Số 01, Đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; ĐT 02123.755.012, nhánh 16*)

2.3. Phiếu đăng ký dự tuyển có thể gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ tại mục 2.2 nêu trên.

Lưu ý: Trước khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển thí sinh cần nghiên cứu và tìm hiểu rõ những tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

(1) Vị trí việc làm: Giáo viên Trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15. Yêu cầu:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sẽ được xếp ngạch giáo viên trung học phổ thông hạng III và phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng 3 trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng).

(2) Vị trí việc làm nhân viên Thủ quỹ - Mã số 06.035:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên các ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; Hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

(3) Vị trí việc làm nhân viên Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; Hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

(4) Vị trí việc làm Nhân viên Thư viện (hạng IV) - Mã số: V.10.02.07:

+ Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(5) Vị trí nhân viên Giáo vụ - Mã số V.07.07.21:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ) trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; Hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

(6) Vị trí nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV) - Mã số V.08.03.07:

+ Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; Hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Tổ chức thực hiện

- Giao Phòng Tổ chức cán bộ và Chính trị, tư tưởng:

+ Thông báo rộng rãi, công khai, đầy đủ kế hoạch, nội dung tuyển dụng viên chức trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Sơn La, Báo Sơn La, Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La; thông báo tới UBND các huyện/thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La, niêm yết công khai tại Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường đại học sư phạm đào tạo giáo viên trung học phổ thông.

+ Tham mưu tổ chức triển khai các nội dung công tác thực hiện tuyển dụng viên chức kịp thời, theo đúng quy định.

- Giao Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo: Đăng tải kế hoạch, nội dung tuyển dụng viên chức trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La và niêm yết tại cơ quan Sở theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ trực tiếp về phòng Tổ chức cán bộ và Chính trị, tư tưởng qua số điện thoại **0212.3855.864**./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- BP tiếp nhận và trả kết quả Sở (N/yết);
- Đài PT&TH Tỉnh (Để thông báo);
- Báo Sơn La (Để thông báo);
- UBND huyện, thành phố (Niêm yết);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB&CTTT (20b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hoàng

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:***(Dán ảnh 4x6)***Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:****I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hoá:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.